

Bản án số: 14/2021/DS- ST

Ngày: 02/11/2021

*“ V/v tranh chấp hợp đồng  
tín dụng ”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY-TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Huy

Ông Lê Thuận Sơn

**- Thư ký phiên Tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2021/TLST-DS ngày 24/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-DS ngày 20/10/2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng N, địa chỉ: 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội, đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, chức vụ: Tổng Giám đốc; Chi nhánh thực hiện việc khởi kiện theo Quyết định ủy quyền thực hiện quyền nghĩa vụ khởi kiện, tham gia tố tụng và thi hành án số: 2965/QĐ-NHN-PC ngày 27/12/2019: Ngân hàng N- Chi nhánh huyện L, tỉnh Quảng Bình, địa chỉ: Số 21, đường N, tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, đại diện theo pháp luật: Ông Mai Văn K, chức vụ: Giám đốc, đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Hải N, chức vụ: Phó Giám đốc, theo Giấy ủy quyền số 110/UQ-NHN-LT ngày 22/4/2021 của Giám đốc chi nhánh huyện L, tỉnh Quảng Bình, ông N có mặt.

*Bị đơn:* Ông Trần Hữu T, sinh năm 1960 và bà Lê Thị H, sinh năm 1965, cùng nơi cư trú: Đội 6, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Ông Trần Hữu T ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Lê Thị H theo Giấy ủy quyền ngày 26/01/2021, bà H có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 23/4/2021, bản tự khai ngày 17/6/2021 và các biên bản hòa giải, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trương Hải N đều trình bày: Ngày 29/4/2016, ông Trần Hữu T, đại diện cho vợ chồng ông và Ngân hàng N chi nhánh huyện L ký hợp đồng tín dụng số 3802 LAV201602139, với

nội dung: Ngân hàng N cho vợ chồng ông Trần Hữu T vay số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng); mục đích vay: Chăn nuôi bò sinh sản; thời hạn vay: 48 tháng, kể từ ngày giải ngân 29/4/2016; lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 10%/năm, trường hợp lãi suất thay đổi, Ngân hàng N được quyền điều chỉnh tăng giảm tương ứng. Sau khi điều chỉnh lãi suất tiền vay được ghi vào phụ lục hợp đồng tín dụng đang lưu tại Ngân hàng N đồng thời thông báo cho bên vay biết để thực hiện; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Kỳ hạn trả nợ gốc được chia thành 04 kỳ: Kỳ 1, ngày 29/4/2017 trả nợ gốc 100.000.000 đồng; kỳ 2, ngày 29/4/2018 trả nợ gốc 200.000.000 đồng; kỳ 3, ngày 29/4/2019 trả nợ gốc 200.000.000 đồng; kỳ 4, ngày 29/4/2020 trả nợ gốc 200.000.000 đồng; kỳ hạn trả lãi 12 tháng/kỳ.

Tài sản bảo đảm khoản vay: Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 29042016/HĐTC ngày 29/4/2016 ký giữa Ngân hàng N Chi nhánh huyện L với vợ chồng ông Trần Hữu T và bà Lê Thị H là: Quyền sử dụng đất, thửa số 667, tờ bản đồ số 13, diện tích 166 m<sup>2</sup> tại địa chỉ thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AG 562276 do UBND huyện L cấp ngày 04/12/2006 mang tên Trần Hữu T, có giá trị 498.000.000 đồng; tài sản gắn liền với đất: Nhà ở cấp 4, 3 gian đồ bằng, mái lợp ngói, cửa gỗ khung ngoại, trần gỗ, tường ốp gỗ, nền lát đá hoa hoàn thiện, tổng diện tích sử dụng 150 m<sup>2</sup> giá trị 450.000.000 đồng; toàn bộ thiết bị, tài sản gắn liền với đất, nhà cửa, vật kiến trúc và các tài sản khác đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu và các tài sản khác hình thành tăng thêm giá trị tài sản thế chấp sau khi thiết lập hợp đồng thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp. Tổng giá trị tài sản thế chấp hai bên thỏa thuận tại thời điểm định giá là: 948.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T, bà H mới trả lãi cho Ngân hàng N 23.527.777 đồng, tiền gốc chưa trả kỳ nào, mặc dù phía Ngân hàng N đã nhiều lần thông báo, đôn đốc ông T, bà H trả nợ. Bà H thay mặt ông T đã viết giấy cam kết nhiều đợt nhưng vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ là vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng tín dụng, đồng thời không phối hợp để xử lý tài sản bảo đảm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng N, gây khó khăn đến việc thu hồi vốn của Nhà nước. Do ông T, bà H không thực hiện đúng phân kỳ trả nợ gốc đầu tiên nên ngày 30/4/2017 Ngân hàng N chuyển sang nợ quá hạn kỳ đầu tiên, sau đó tiếp tục chuyển nợ quá hạn theo từng phân kỳ toàn bộ số nợ gốc. Vì vậy, để đảm bảo thu hồi nợ, Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Hữu T, bà Lê Thị H phải trả cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử, gồm: Tiền gốc 700.000.000 đồng, lãi trong hạn: 169.166.667 đồng, lãi quá hạn: 298.083.333 đồng và tiếp tục chịu lãi trên số tiền gốc chưa thanh toán kể từ khi xét xử đến khi thi hành án xong, theo mức lãi thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, đồng thời yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm mà ông T bà H đã thế chấp để thu hồi khoản nợ.

Bị đơn ông Trần Hữu T và bà Lê Thị H do bà H đại diện trình bày qua bản tự khai ngày 17/6/2021 và các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa: Bà H thừa nhận vợ chồng ông bà có vay của Ngân hàng N Chi nhánh huyện L số tiền

700.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số: 3802LAV201602139 ngày 29/4/2016, về thời hạn và lãi suất đúng như hai bên thống nhất trong hợp đồng và trình bày của đại diện Ngân hàng N Chi nhánh huyện L. Số tiền lãi Ngân hàng N tính đến ngày xét xử gồm lãi trong hạn: 169.166.667 đồng, lãi quá hạn: 298.083.333 đồng. Khi vay, bà và ông T có thể chấp quyền sử dụng đất, thửa số 667, tờ bản đồ số 13, diện tích 166 m<sup>2</sup> địa chỉ tại thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AG 562276 do UBND huyện L cấp ngày 04/12/2006 mang tên Trần Hữu T và một nhà ở cấp 4, 3 gian đồ bằng là tài sản chung của vợ chồng bà và ông T. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng bà đã thực hiện được một phần nghĩa vụ trả nợ lãi. Số lãi còn lại và tiền gốc chưa trả được theo phân kỳ là do điều kiện chăn nuôi có khó khăn và dịch bệnh ảnh hưởng, vật nuôi chưa đến kỳ thu hoạch nên qua các lần hòa giải bà đề nghị Ngân hàng và Tòa án gia hạn thời hạn của hợp đồng cho ông bà, bà hứa đến ngày 30/9/2021 vợ chồng và bà sẽ trả hết số tiền lãi và đến hết quý I năm 2022 sẽ trả hết số nợ gốc và lãi phát sinh, nhưng tại phiên tòa, bà trình bày do dịch bệnh nên khi bán thu hoạch vật nuôi mất giá, thua lỗ, các chủ nợ thức ăn vật nuôi đã chặn lấy hết tiền nên ông bà không có trả cho Ngân hàng đồng nào. Nay bà đề nghị Tòa án và Ngân hàng gia hạn cho vợ chồng bà thêm thời gian nữa đến hết tháng 4/2022 là ông bà sẽ trả hết nợ gốc và nợ lãi.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N Chi nhánh huyện L buộc ông Trần Hữu T và bà Lê Thị H có nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng là tranh chấp hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông Trần Hữu T, bà Lê Thị H có địa chỉ cư trú tại: Đội 6 thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1. Về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng tín dụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả đủ nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến ngày xét xử, gồm: Tiền gốc 700.000.000 đồng, lãi trong hạn 169.166.667 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày xét xử (02/11/2021) 298.083.333 đồng. Tổng toàn bộ 1.167.250.001 đồng và chịu lãi tiếp theo kể từ sau ngày tuyên án cho đến khi trả hết nợ gốc.

Theo lời trình bày của đại diện nguyên đơn, đại diện bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án; các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa cho thấy, ông Trần Hữu T đã ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng N Chi nhánh huyện L, tỉnh Quảng Bình số 3802LAV201602139 ngày 29/4/2016 với nội dung vợ chồng ông vay của Ngân hàng N số tiền:

700.000.000 đồng, mục đích vay: Chăn nuôi bò sinh sản; thời hạn vay: 48 tháng, kể từ ngày giải ngân 29/4/2016; lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 10%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, các loại phí phát sinh theo quy định từng thời kỳ bên vay chấp nhận chịu toàn bộ. Hai bên thỏa thuận phân kỳ trả nợ thành 4 kỳ như trong hợp đồng.

Đối chiếu hợp đồng tín dụng và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án với lời khai của đại diện nguyên đơn, của đại diện bị đơn, có căn cứ xác định ông Trần Hữu T sau khi ký hợp đồng tín dụng chỉ thực hiện trả lãi 02 lần là 23.527.777 đồng, toàn bộ tiền gốc và tiền lãi tiếp theo không thực hiện nghĩa vụ như đã thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày phân kỳ trả nợ gốc lần đầu tiên là ngày 29/4/2017, đến ngày 30/4/2017 Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn của kỳ đầu tiên và hiện nay đã chuyển toàn bộ số nợ gốc sang nợ quá hạn theo 4 mốc phân kỳ. Trong quá trình hòa giải, Tòa án cũng đã động viên thuyết phục hai bên tìm ra giải pháp thực hiện nghĩa vụ trả nợ, đồng thời tạo điều kiện về mặt thời gian để cho ông T, bà H và Ngân hàng thỏa thuận lộ trình trả nợ tiếp theo như đề nghị và cam kết của bị đơn nhưng đã hết thời hạn giải quyết vụ án và đã gia hạn mà ông T, bà H không thực hiện được phần nào như cam kết trong hợp đồng và nhiều văn bản cam kết có trong hồ sơ vụ án, qua đó chứng tỏ bị đơn ông Trần Hữu T và bà Lê Thị H có tình dấy dưa và không có động thái cố gắng thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán cả gốc và lãi đến ngày xét xử và tiếp tục chịu lãi phát sinh sau ngày tuyên án cho đến khi thi hành xong khoản tiền gốc theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ cần chấp nhận.

[2.2]. Về tài sản bảo đảm khoản vay: Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 29042016/HĐTC ngày 29/4/2016 ký giữa người có thẩm quyền của Ngân hàng N Chi nhánh huyện L, tỉnh Quảng Bình với vợ chồng ông Trần Hữu T và bà Lê Thị H là quyền sử dụng đất tại thửa số 667, tờ bản đồ số 13, diện tích 166 m<sup>2</sup> tại địa chỉ thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AG 562276 do UBND huyện L cấp ngày 04/12/2006 mang tên Trần Hữu T và tài sản gắn liền với đất: Nhà ở cấp 4, 3 gian đồ bằng, mái lợp ngói, cửa gỗ khung ngoại, trần gỗ, tường ốp gỗ, nền lát đá hoa hoàn thiện, tổng diện tích sử dụng 150 m<sup>2</sup>, đã được chứng thực tại UBND xã L và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất tại Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện L ngày 29/4/2016. Đây là cam kết giữa bên có nghĩa vụ (ông T, bà H) với bên có quyền (Ngân hàng N) nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên có quyền được xử lý hoặc yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Sự thỏa thuận trên hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo đúng trình tự quy định, nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật có hiệu lực. Căn cứ thời gian vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nếu bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thì nguyên đơn có quyền xử lý tài sản thế chấp hoặc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ đối với bị đơn. Do sau nhiều lần vi phạm phân kỳ trả nợ mà bị

đơn không hợp tác xử lý tài sản thế chấp nên hiện nay Ngân hàng N Chi nhánh huyện L yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là thửa đất số 667, tờ bản đồ số 13, diện tích 166 m<sup>2</sup> tại địa chỉ thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AG 562276 do UBND huyện L cấp ngày 04/12/2006 mang tên Trần Hữu T và tài sản gắn liền với đất là nhà ở cấp 4, 3 gian đồ bằng, mái lợp ngói, cửa gỗ khung ngoại, trần gỗ, tường ốp gỗ, nền lát đá hoa hoàn thiện, tổng diện tích sử dụng 150 m<sup>2</sup>, để bảo đảm nghĩa vụ trả khoản nợ của ông Trần Hữu T và bà Lê Thị H là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N Chi nhánh huyện L, tỉnh Quảng Bình là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[3]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Trần Hữu T, bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả nợ cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 318, 342, 343, 344, 348, 349, 350, 351, 355, 471, 474, 476, 715, 721 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N- Chi nhánh huyện L, tỉnh Quảng Bình.

- Buộc ông Trần Hữu T và bà Lê Thị H phải trả cho Ngân hàng N- Chi nhánh huyện L, tỉnh Quảng Bình tổng số tiền tính đến ngày xét xử (02/11/2021) là: 1.167.250.001 đồng, trong đó nợ gốc 700.000.000 đồng; lãi trong hạn: 169.166.667 đồng; lãi quá hạn: 298.083.333 đồng. Tiền nợ gốc và tiền nợ lãi nói trên phải trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án.

- Tài sản bảo đảm: Quyền sử dụng đất, thửa số 667, tờ bản đồ số 13, diện tích 166 m<sup>2</sup> tại địa chỉ thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AG 562276 do UBND huyện L cấp ngày 04/12/2006 mang tên Trần Hữu T và tài sản gắn liền với đất: Nhà ở cấp 4, 3 gian đồ bằng, mái lợp ngói, cửa gỗ khung ngoại, trần gỗ, tường ốp gỗ, nền lát đá hoa hoàn

thiện, tổng diện tích sử dụng 150 m<sup>2</sup>, cùng các tài sản chưa được đăng ký quyền sở hữu và tài sản khác hình thành tăng thêm giá trị tài sản thế chấp sau khi thiết lập hợp đồng thế chấp, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 29042016/HĐTC ngày 29/4/2016 đã được chứng thực tại UBND xã L và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất tại Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện L ngày 29/4/2016, là tài sản thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án dân sự của ông T, bà H. Ngân hàng N – Chi nhánh huyện L có trách nhiệm chuyển giao các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình xử lý khi có đơn yêu cầu thi hành án, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Kể tiếp sau ngày tuyên án sơ thẩm (02/11/2021) bên phải thi hành án tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc chưa thi hành cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất đã thỏa thuận (lãi quá hạn 150%) trong hợp đồng tín dụng số 3802LA V201602139/HĐTD ngày 29/4/2016 giữa Ngân hàng N – Chi nhánh huyện L với ông Trần Hữu T, bà Lê Thị H.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Hữu T và bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 47.017.500 đồng; trả lại cho Ngân hàng N – Chi nhánh huyện L số tiền tạm ứng án phí 20.893.000 đồng (ông Trương Hải N đã nộp) theo biên lai số: 0001266 ngày 17/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Đại diện nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/11/2021, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- Lưu HS;
- Lưu Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Trương Thị Nhàn**